

Độc “Pháp Hoa Huyền Nghĩa” nhớ cụ Chánh Trí Mai Thọ Truyền

*(Tham luận Hội thảo khoa học “Cư sĩ Chánh Trí Mai Thọ Truyền với
Hội Phật học Nam Việt” - 20/4/2019 – Chùa Xá Lợi)*

Nhân duyên được một người bạn tặng cuốn “Pháp Hoa Huyền Nghĩa” của cụ Chánh Trí Mai Thọ Truyền, tôi đã đọc một mạch từ đầu đến cuối và bị thu hút bởi cách diễn giải Pháp Hoa rất hay và độc đáo của cụ. Bằng lối văn đơn giản, cách trình bày khoa học logic, có sự trích dẫn đối chiếu giữa các phiên bản tiếng Hán, tiếng Việt và tiếng Pháp, cụ Chánh Trí đã trình bày những “huyền nghĩa” của kinh Pháp Hoa một cách rất dễ hiểu, khiến người đọc dễ dàng nắm bắt được mạch kinh và hiểu được ý nghĩa cốt tủy của bộ Kinh Pháp Hoa.

Kinh Pháp Hoa được xem là vua các bộ kinh, một đại tác phẩm trong kho tàng kinh điển Phật giáo, và cũng được xem là khó hiểu và khó tin đối với người sơ cơ, đặc biệt là hàng Phật tử ở thời mạt pháp như chúng ta. Trong Kinh có một câu đặc biệt: “Các Đức Phật chỉ vì một việc trọng đại duy nhất mà ra đời, đó là khai thị cho chúng sanh ngộ nhập tri kiến Phật”. Được nghe đọc tụng kinh này cũng là đại nhân duyên của mỗi chúng ta, hơn nữa lại được đọc những lời diễn giải huyền nghĩa vừa thâm sâu uyên bác, lại vừa phổ thông đại chúng qua lời giảng của cụ Chánh Trí, bậc Phật học uyên thâm, thì thật là điểm phúc cho hàng hậu học.

Từ nhân duyên trên, tôi đã có dịp tìm đọc và hiểu thêm và cuộc đời và công hạnh của cụ Chánh Trí Mai Thọ Truyền qua các bài viết và các tác phẩm khác. Cuộc đời cụ đúng là tấm gương sáng về hộ pháp, hoằng pháp và phục vụ xã hội theo tinh thần của Phật giáo nhập thế. Cụ Chánh Trí là người đã cống hiến rất nhiều trong việc chấn hưng và xây dựng Phật giáo phương Nam và tận tụy phục vụ đạo pháp. Trong vai trò Hội trưởng Hội Phật học Nam Việt, cụ đã tích cực trong việc tìm hiểu Phật học, phổ biến chánh pháp, xây dựng cơ sở, kết nối giữa Phật giáo Việt Nam và thế giới. Ngoài ra, với trách nhiệm Quốc vụ khanh đặc trách Văn hóa, cụ đã làm nhiều việc có ích cho xã hội về mặt văn hóa, như: xây dựng Thư viện Quốc gia, thành lập Văn khố quốc gia và Nhà văn hóa, thành lập và đẩy mạnh hoạt động của Ủy ban Điển chế văn tự, lập Ủy ban dịch thuật và xuất bản các sách Hán Nôm quý hiếm, thành lập Chi nhánh Bảo tồn Cổ tích Huế (1).

Nói về công nghiệp hoằng pháp, cụ Chánh Trí Mai Thọ Truyền đã để lại ba dấu ấn quan trọng cho hàng hậu học, là (a) thể hiện trọn vẹn vai trò của người cư sĩ Phật tử đức độ trong quan trường, (b) thành lập Hội Phật Học Nam Việt và đứng ra xây dựng ngôi chùa lịch sử Xá Lợi, làm trụ sở cho hội, và (c) hoằng pháp cộng đồng qua các công trình nghiên cứu, dịch thuật, biên tập tạp chí

Từ Quang và xuất bản kinh sách... Tổng cộng cụ đã xuất bản 7 quyển sách Phật Học, trong đó có hai quyển được tái bản rất nhiều lần là Pháp Hoa Huyền Nghĩa và Địa Tạng Mật Nghĩa (2).

Qua Pháp Hoa Huyền Nghĩa, người đọc sẽ hiểu được lộ trình tu chứng từ phàm phu lên quả vị Phật, đó chính là quá trình chuyển đổi tâm thức từ mê sang ngộ, từ việc nhận ra Phật tính trong mình, từ đó tu học để xoay chuyển cái tâm phàm phu sang tâm bồ đề, và cuối cùng đạt đến quả vị Phật. Nắm được nội dung ý nghĩa, bố cục chặt chẽ của 28 phẩm Kinh Pháp Hoa giúp người đọc sơ cơ, bước đầu học Phật, có một bản chỉ đường để thâm nhập kinh tạng.

Vì chúng sanh ham đắm sanh tử, không chịu tu tập để thoát ra khỏi nẻo khổ luân hồi, nên đức Phật phải dùng phương tiện (đại thừa, tiểu thừa) mà dụ dỗ họ đi tu, như người cha vì muốn con thoát khỏi nhà lửa mà hứa sẽ cho nhiều xe đẹp. Nhưng khi các con đã an toàn ra khỏi nhà lửa, thì không thấy xe hư, xe nai đâu cả, mà chỉ có một cỗ xe duy nhất, đó là Phật thừa (phẩm Phương tiện, phẩm Thí dụ). Vì đường đi gian khó và lâu dài, nên sợ chúng sanh nản lòng mà bỏ cuộc giữa chừng, đức Phật phải đặt ra các chặng dừng chân tạm thời (phẩm Hóa thành), đó là các quả vị Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, chứ thật ra chỉ có một đích đến sau cùng là thành Phật (giải thoát sinh tử). Nói là thành Phật chứ thật ra chỉ là nhận lại tánh Phật vốn có của mỗi chúng sinh, mà xưa nay vì mê mờ chúng sanh không nhận biết, như chàng cùng tử không biết có viên ngọc trong ché áo của mình (phẩm Tín giải).

Từ phẩm 1 (phẩm Tự) đến phẩm 9 (phẩm Thọ học Vô học ký), qua ba lần thuyết pháp (Pháp thuyết, Dụ thuyết và Nhân duyên thuyết), thì cả ba hạng căn cơ khác nhau (thượng căn, trung căn và hạ căn) đã được Đức Phật hiện tiền thọ ký. Vậy còn các chúng sanh nơi khác, thời khác, không đủ nhân duyên gặp Phật, nghe kinh thời ai thọ ký cho? Nên có Phẩm Pháp sư (thầy dạy pháp - phẩm 10) có nội dung chính là tán thán công đức Pháp Hoa mà người trì kinh, giảng nói kinh đều được nhiều lợi ích và chúng sanh đời vị lai vẫn được thọ ký... Đạo lý dùng pháp phương tiện để lộ ra chân lý thực "khai quyền hiển thật" - thực là thâm diệu, lớn lao đã được Đức Phật giảng giải, được vận dụng trong 10 phẩm đầu của kinh. Trong đời mạt pháp, muốn có thể giảng nói kinh này, thời phải "Vào nhà Như Lai, mặc áo Như Lai, ngồi tòa Như Lai", nghĩa là phải trang bị tâm từ bi, mặc áo giáp nhẫn nhục, và thấu rõ chân lý "tất cả sự vật là Không". Phật tử trong tương lai cần noi gương cụ Chánh Trí trong việc tu học, trang bị những tư lương cần thiết thì việc thuyết giảng kinh này sẽ dễ dàng, đương nhiên sẽ có vô lượng công đức và được đức Phật thọ ký.

Phẩm thứ 11 là Phẩm Pháp Hoa hiện Bảo Tháp như lời phát nguyện của Đức Phật Đa Bảo trong đời quá khứ, hễ ở đâu có nói kinh Pháp Hoa thì ngài sẽ hiện đến (tháp Đa Bảo từ lòng đất vọt lên) trước là xác tín lời Phật giảng không

phải là điều hư dối, sau là duyên khởi cho việc "khai cận hiển viễn" (khai mở cái gần để làm sáng tỏ cái lý lẽ sâu xa) sẽ nói đến hồi sau. Nhưng có sự xác chứng nào bằng chính lời Phật Thích Ca kể lại: Ngài đã từng cầu nghe kinh Pháp Hoa và từng được Đề Bà Đạt Đa nói cho nghe, nhờ thế Ngài được thành Phật, nên có Phẩm Pháp Hoa Đề Bà Đạt Đa. Sau khi nghe lời tán thán công đức và khuyến khích trì kinh của Đức Thích Ca và Đức Phật Đa Bảo, các Bồ tát, Thanh văn liền vâng mệnh thọ trì... đưa đến nhân duyên cả nữ mẫu Kiều Đàm Di và Da Du Đà La cũng được thọ ký (Phẩm Pháp Hoa Trì). Nhưng giữa đời ngũ trước ác thế mà thọ trì, giảng nghĩa kinh tránh sao được nguy nan, trở nạn, nên có Phẩm Pháp Hoa An lạc hạnh, chỉ bày ra phương pháp hoằng dương kinh vẫn được an lạc, khi nhân hạnh đầy đủ thì diệu quả ắt có. Hình ảnh hàng hàng lớp lớp Bồ tát từ trong lòng đất vọt lên hộ pháp và cứu độ quần sanh trong Phẩm Pháp Hoa Bồ Tát từng địa dũng xuất đã chứng minh điều đó, cho thấy Đức Phật đã thành Phật từ vô lượng kiếp, đã được nói đến đầy đủ trong Phẩm Pháp Hoa Như Lai thọ lượng (tuổi thọ của Đức Như Lai). Phẩm cũng xác nhận nếu ai nghe được, trì tụng, nói kinh thì công đức vô lượng, nên có Phẩm Pháp Hoa Phân biệt công đức. Tuy chỉ tùy hỉ nghe và tùy hỉ người khác nghe (vui theo người) vẫn được phúc đức vô lượng, nên có Phẩm Pháp Hoa Tùy hỉ công đức (công đức về sự vui nhận). Nếu nghe, thọ trì, đọc tụng, viết chép, giảng giải, nói cho người khác cùng nghe thành tựu 6 căn công đức như Phẩm Pháp Hoa Pháp sư công đức (các công đức của vị pháp sư), đó là trung phẩm công đức. Nếu thực hiện được Pháp Hoa hạnh, thanh tịnh sáu căn như Thường Bất Khinh Bồ tát trong Phẩm Pháp Hoa Thường Bất Khinh thì thuộc về thượng phẩm công đức. Khắp mười phương chư Phật thấy chúng sanh trong quá khứ, vị lai nghe Pháp Hoa kinh mà sanh tâm hoan hỷ, thọ trì thì các ngài cũng hoan hỷ, hiện thần lực để tán dương hỗ trợ cho lòng tin và sự thực hành thêm vững mạnh, nên có Phẩm Pháp Hoa Như Lai thần lực (thần lực của Đức Như Lai).

Đoạn trên Đức Phật đã tán thán kinh và người trì kinh, đến đây, Ngài phó chúc thọ trì, nên có Phẩm Pháp Hoa chúc lụy (dẫn dò đệ tử). Ngài Dược Vương Bồ tát nhờ lãnh thọ kinh giáo nên chịu khổ hạnh bằng cách thí xả thân mạng để cúng dường, đã nêu ra một mẫu mực cho sự phụng sự chánh pháp và được kể rõ trong phẩm thứ 23: Phẩm Dược Vương Bồ Tát bốn sự. Tuy ở phẩm này chưa nói rõ phương cách truyền thông kinh pháp. Nhưng đến Phẩm Diệu Âm Bồ Tát mới nói rõ việc phân thân trong sáu đường để hoằng kinh lợi vật. Còn hàng chúng sanh, những người muốn tín thọ phụng hành thường gặp trở nạn nên cần phải có đức từ bi cứu tế mới vượt qua khỏi, nên có Phẩm Pháp Hoa Quán Thế Âm Bồ tát, nhờ sức thần chú gia hộ, nên có Phẩm Pháp Hoa Đà Ra Ni (mật chú). Người có công hoằng kinh, lợi vật cũng là các bậc chơn thiện tri thức của chúng sanh, nên dù trong nghịch cảnh nào cũng tùy duyên bất biến, chuyển được người bỏ tà theo chánh, từ đó có Phẩm Pháp Hoa Diệu Trang Nghiêm Vương bốn sự (chuyện về vua Diệu Trang Nghiêm). Tu hạnh Nhất

thừa Pháp Hoa, truyền và trì kinh Pháp Hoa, tức tu hạnh Phổ Hiền, nên có Phẩm Phổ Hiền Bồ Tát khuyến phát (sự khuyến khích của Bồ tát Phổ Hiền).

Đó là toàn bộ 28 phẩm kinh Pháp Hoa. Đọc nhiều lần mới thấy được toàn thể sự mạch lạc của kinh. Trình bày, diễn giảng kinh Pháp Hoa là việc làm cực khó, đòi hỏi người viết không những nắm vững nội dung, bố cục kinh Pháp Hoa, thâm nhập tư tưởng và ý chỉ kinh Pháp Hoa: "Chỉ có một đạo lý nhất Phật thừa". Nhưng trước khi đạt đến Nhất thừa, Đức Phật đã phải tuần tự nói rõ từng pháp môn phương tiện, để đến Pháp Hoa. Qua tác phẩm Pháp Hoa Huyền Nghĩa, không những nội dung kinh Pháp Hoa được diễn bày một cách chặt chẽ, mạch lạc, mà các nghĩa ý ẩn chứa bên trong (huyền nghĩa) cũng được tác giả phân tích thấu đáo, cặn kẽ. Cụ Chánh Trí đã giúp các học giả sơ cơ hiểu được lộ trình tu tập căn bản từ nhận ra Phật tính cho đến tu tập thứ lớp, tích lũy công đức, phát triển bồ đề tâm, tu lục độ vạn hạnh.... Ngoài ra, đọc phần diễn giải huyền nghĩa, hành giả cũng hiểu được ý nghĩa của tên gọi các vị Phật trong kinh (tượng trưng cho các tâm hạnh), ý nghĩa biểu tượng của các sự kiện, nhân vật trong kinh, phương pháp giảng dạy kế lý kế cơ của Phật.

Cái hay của Pháp Hoa Huyền Nghĩa là cụ Chánh Trí đã khéo léo đối chiếu các bản dịch khác nhau, đặc biệt là tham khảo bản dịch tiếng Pháp của E. Burnouf, nhằm làm sáng tỏ nghĩa kinh, phân tích những chỗ tương đồng và khác biệt, từ đó đưa thêm những kiến giải làm cho nội dung kinh có ý nghĩa và sức sống mới. Nhìn lại cuộc đời và sự nghiệp của cụ Chánh Trí, ta thấy cụ đã chuyển hiện Pháp Hoa vào đời sống tu học theo đúng lộ trình mà Phật đã dạy. Cụ chính là tấm gương của một Pháp Hoa Pháp sư trên thực tế, thể hiện ở tấm lòng từ bi qua việc phụng sự xã hội và đạo pháp (vào nhà Như Lai), kham nhẫn nhiều Phật sự và thế sự đa đoan (mặc áo Như Lai), và an trụ trong tâm không, tự tại trong đối nhân xử thế (ngồi tòa Như Lai).

Trước nay, khi nói đến đóng góp của người cư sĩ Phật tử cho đạo pháp, mọi người thường nghĩ đến hình ảnh của cư sĩ Cấp Cô Độc trong việc ủng hộ tịnh tài tịnh vật và hỗ trợ tu sĩ trong việc tu học, nhưng ở cụ Chánh Trí, chúng ta lại thấy thấp thoáng bóng dáng của cư sĩ Duy Ma Cật (3), một người rất thâm hiểu Phật pháp, tu học đến chỗ giác ngộ, và đóng góp vai trò tích cực trong việc chấn hưng Phật giáo và hoằng pháp độ sanh. Phật giáo Việt Nam được phát triển như ngày nay có công đóng góp rất lớn của cụ.

Hy vọng, trong giai đoạn sắp tới, để đối phó với nhiều vấn nạn của thời đại, những cư sĩ Phật giáo trong tương lai cần noi gương cụ Chánh Trí, tự giác giác tha, tu học để nhận ra Phật tánh nơi mình và tích cực hoằng truyền chánh pháp. Nhờ đó, họ sẽ có thể trở thành các Bồ tát từng địa dũng xuất nơi cõi Ta bà ô trược này, và có thể đảm đương phận sự của các Pháp hoa pháp sư trong tương lai như đức Phật đã phó chúc. Mong lắm thay!

Sài Gòn (4/2019)

Đức Kiên (Phạm Quốc Trung)

(1) Nguyễn Hậu (2010). Cư sĩ Chánh Trí Mai Thọ Truyền – cuộc đời tận hiến. Truy xuất từ: <https://thuvienhoasen.org/a13371/cu-si-chanh-tri-mai-tho-truyen-cuoc-doi-tan-hien-nguyen-hau>

(2) Thích Đồng Bổn (1996). Tiểu sử danh tăng Việt Nam thế kỷ XX: Cư sĩ Chánh Trí Mai Thọ Truyền. NXB. Thành Hội Phật Giáo TP. Hồ Chí Minh. Truy xuất từ: <https://thuvienhoasen.org/a13369/cu-si-chanh-tri-mai-tho-truyen-1905-1973-thich-dong-bon>

(3) Thích Nhất Hạnh (2002). Kinh Duy Ma Cát giảng luận. NXB. Lá Bối. Truy xuất từ: <https://langmai.org/tang-kinh-cac/vien-sach/giang-kinh/bo-tat-tai-gia-bo-tat-xuat-gia-kinh-duy-ma-cat/kinh-duy-ma-cat/>